|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP**Số: /TTr-BTP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 2017* |

**TỜ TRÌNH**

DỰ THẢO

**Về việc xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp**

**đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 141/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, Bộ Tư pháp kính trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tư pháp đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch) với những nội dung chính như sau:

**A. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG QUY HOẠCH**

**I. Cơ sở pháp lý**

 Theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Quyết định số 695/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP đã phân công trách nhiệm của các Bộ, ngành trong xây dựng Quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ.

Theo Thông báo kết luận số 144/TB-VPCP ngày 222/4/2015 về kết luận của Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh tại cuộc họp Ban Chỉ đạo Nhà nước về đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đã chỉ đạo: *“Các Bộ chủ động đề xuất và xây dựng quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, đồng thời gửi các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để tổng hợp chung vào quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập của ngành, lĩnh vực”* và theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực kinh tế và sự nghiệp khác (trong đó có lĩnh vực tư pháp), Bộ Tư pháp có trách nhiệm xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành *Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ.*

**II. Cơ sở thực tiễn**

 Hiện nay, Bộ Tư pháp gồm 22 đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó có 13 đơn vị sự nghiệp thuộc bộ và 9 đơn vị sự nghiệp thuộc Cục, Tổng Cục thuộc Bộ. Căn cứ vào lĩnh vực hoạt động của đơn vị sự nghiệp, gồm 10 đơn vị sự nghiệp thuộc các lĩnh vực do Bộ Tư pháp quản lý nhà nước; 12 đơn vị sự nghiệp do Bộ, ngành khác quản lý (01 đơn vị sự nghiệp khoa học, 03 đơn vị sự nghiệp báo chí, xuất bản, 02 đơn vị sự nghiệp giáo dục, đào tạo, 05 đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp, 01 đơn vị sự nghiệp đầu tư xây dựng).

Trong bối cảnh cả hệ thống chính trị và tổ chức bộ máy nhà nước đang thực hiện đổi mới mạnh mẽ tổ chức và cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công để cung ứng tốt hơn các dịch vụ cơ bản thiết yếu cho người dân, đồng thời triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, Bộ Tư pháp cũng đã có sự rà soát, đánh giá tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ nhằm nắm bắt rõ thực trạng các đơn vị sự nghiệp Bộ hiện nay để có phương án kiện toàn, đổi mới theo chủ trương của Đảng và Chính phủ, cụ thể:

**1. Những kết quả đạt được**

Trong thời gian qua, thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định có liên quan về việc phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ, các đơn vị sự nghiệp đã tăng cường về quy mô, đa dạng hóa các loại hình và nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ cho xã hội, theo đó tăng dần mức độ tự chủ của đơn vị, cải thiện thu nhập của các viên chức, người lao động, mở rộng và nâng cấp cơ sở vật chất của đơn vị. Cụ thể:

*- Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia*: Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia mang tính đặc thù, vừa là đơn vị tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện một số nhiệm vụ về LLTP, vừa thực hiện nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp trong việc xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu LLTP và cấp Phiếu LLTP. Hàng năm, Trung tâm LLTP quốc gia đã thực hiện tiếp nhận, kiểm tra, phân loại, lập LLTP, cập nhật thông tin LLTP bổ sung khoảng 270.000 đến 300.000 thông tin từ hơn 200 đầu mối; thực hiện cấp từ 250 đến 300 Phiếu LLTP cho người nước ngoài đã từng cư trú tại Việt Nam. Bên cạnh đó, để góp phần giải quyết tình trạng chậm thời hạn cấp Phiếu LLTP tại các địa phương, trong năm 2015 và dự kiến các năm tiếp theo, mỗi năm Trung tâm sẽ hỗ trợ các Sở Tư pháp tra cứu, xác minh khoảng 70.000 thông tin qua đường điện tử. Trung tâm hoạt động hiệu quả, đáp ứng nhu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp của người dân và xã hội.

*- Viện Khoa học pháp lý:* Bộ Tư pháp có 01 tổ chức sự nghiệp khoa học thuộc Bộ (Viện Khoa học pháp lý), bên cạnh đó Trường Đại học Luật Hà Nội và Học viện Tư pháp và các trường Trung cấp luật cũng thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Nhìn chung, công tác nghiên cứu khoa học của Bộ, Ngành trong năm qua đã có những đóng góp thiết thực và quan trọng vào việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Bộ, Ngành, từng bước khẳng định vai trò đi trước, cung cấp các luận cứ khoa học phục vụ công tác chung của Bộ, Ngành. Các nghiên cứu khoa học của Viện đã đóng góp thiết thực cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Bộ, Ngành, nhất là trong công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, các nhiệm vụ cải cách tư pháp theo tinh thần các Nghị quyết số 48-NQ/TW, 49-NQ/TW của Bộ Chính trị.

*- Trường Đại học Luật Hà Nội, Học viện Tư pháp:* Hiện nay, Trường Đại học Luật Hà Nội và Học viện Tư pháp là hai đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên. Quy mô đào tạo của Trường đại học Luật Hà nội khoảng 15.000 cử nhân và sau đại học/ năm, Học viện Tư pháp đào tạo khoảng 3.500 học viên/ năm và bồi dưỡng được 2.900 lượt học viên/năm. Trong thời gian qua, các trường tập trung đầu tư, nâng cấp, không ngừng tăng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo theo Quyết định số 549/QĐ-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể xây dựng trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật và Quyết định 2083/QĐ-TTg ngày 08/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp”.

*- Các Trường trung cấp luật:* Hiện nay, 05 Trường Trung cấp luật thuộc Bộ Tư pháp tại Tây Bắc, Thái Nguyên, Đồng Hới, Buôn ma Thuột, Vị Thanh cơ bản hoạt động ổn định với quy mô tuyển sinh khoảng hơn 300 học sinh trung cấp chính quy/năm, và thực hiện liên kết với các cơ sở giáo dục, các đơn vị có liên quan đào tạo các lớp chức danh tư pháp, các lớp đại học luật và một số lớp nghiệp vụ ngắn hạn. Về cơ bản, các Trường Trung cấp luật đáp ứng nhu cầu đào tạo cán bộ tư pháp – hộ tịch trong ngành Tư pháp.

*- Nhà xuất bản tư pháp, Báo Pháp luật Việt Nam, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật:* Với năng lực sản xuất các ấn phẩm là báo giấy, báo điện tử đã đáp ứng công tác thông tin, tuyên truyền trên kịp thời các hoạt động, chính sách pháp luật của Bộ, ngành Tư pháp. Năng lực sản xuất được mở rộng đảm bảo doanh thu ổn định để trang trải chi phí và nguồn thu nhập cho viên chức người lao động, trong đó Báo Pháp Luật Việt Nam đã được giao hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp, Nhà Xuất bản tư pháp được tăng cường tự chủ về chi thường xuyên.

*- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc Bộ Tư pháp:* được thành lập năm 2015 (mới 01 năm đi vào hoạt động), bước đầu đã triển khai các nhiệm vụ làm chủ đầu tư và trực tiếp quản lý các dự án đầu tư xây dựng thuộc Bộ Tư pháp quản lý phù hợp với quy định của Luật xây dựng 2014.

*- Các đơn vị sự nghiệp trong các Cục, Tổng cục thuộc Bộ:* Với vị trí là các đơn vị sự nghiệp thuộc Cục, Tổng Cục thuộc Bộ có nhiệm vụ thực hiện các hoạt động phục vụ quản lý nhà nước của Bộ như thống kê, tiếp nhận và cung cấp thông tin, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu trong các lĩnh vực trợ giúp pháp lý, bồi thường nhà nước, quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, thi hành án dân sự, tư vấn và hỗ trợ pháp luật, ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ. Về cơ bản, các Trung tâm được đánh giá là hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Trong đó, 03 Trung tâm mới được thành lập, tổ chức lại: Trung tâm Thống kê, quản lý dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự được thành lập năm 2014; Trung tâm thông tin và hỗ trợ pháp luật thuộc Cục Công tác phía Nam được thành lập năm 2014 và Trung tâm thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý được tổ chức lại năm 2015 đã bước đầu triển khai các hoạt động, cơ bản đáp ứng yêu cầu, mục tiêu thành lập đơn vị sự nghiệp.

Đối với 03 Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản thuộc Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm: Từ năm 2013 đến nay, 03 Trung tâm Đăng ký đã được Bộ Tư pháp giao cơ chế tự bảo đảm chi thường xuyên, theo đó các Trung tâm đã bảo đảm được việc chi trả tiền lương, chi hoạt động chuyên môn, quản lý và trích khấu hao tài sản theo quy định việc chi đầu tư của các Trung tâm hiện nay do ngân sách nhà nước hỗ trợ. Năm 2016, Bộ Tư pháp đã giao cho Trung tâm Đăng ký tại Đà Nẵng hoạt động vận dụng cơ chế doanh nghiệp.

*- Về số lượng, chất lượng viên chức, người lao động của các đơn vị:* Trong thời gian qua, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của ngành Tư pháp, đội ngũ công chức, viên chức, người lao động cũng được củng cố về chất lượng để nâng cao hiệu quả hoạt động, tính đến tháng 12/2016, số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp là 1044/1160. Về cơ bản đội ngũ công chức, viên chức và người lao động của các đơn vị sự nghiệp được bố trí hợp lý, phù hợp với vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. *(Chi tiết tại Phụ lục số … kèm theo).*

**2. Một số hạn chế, tồn tại**

Nhìn chung, trong thời gian qua Bộ Tư pháp đã có những bước đi phù hợp và đạt được những kết quả ban đầu trong thực hiện kiện toàn tổ chức và đổi mới hoạt động của các đơn vị sự nghiệp để đáp ứng nhiệm vụ được giao của Bộ, ngành Tư pháp. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp vẫn còn một số hạn chế như:

*2.1. Về tình hình thực hiện tự chủ của các đơn vị sự nghiệp*

Mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ còn hạn chế, hiện nay Bộ chưa có đơn vị nào tự chủ cả chi đầu tư và chi thường xuyên, số lượng các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên chỉ có 04 đơn vị - chiếm 18%, đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên có 11 đơn vị (chiếm 50%), đơn vị sự nghiệp do Nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động có 7 đơn vị (chiếm 32%). Trong khi đó tự chủ về tài chính được xác định là bước quan trọng để thực hiện tự chủ biên chế, nhân sự. *(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo)*

*2.2. Về tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp*

Đối với mỗi nhóm đơn vị sự nghiệp còn tồn tại một số hạn chế trong tổ chức và hoạt động như:

*- Đối với Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia:* Việc thực hiện các nhiệm vụ của Trung tâm chưa hiệu quả do Trung tâm hiện nay vừa thực hiện các nhiệm vụ sự nghiệp, đồng thời vừa thực hiện công tác quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp trên phạm vi cả nước. Mặt khác, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia là đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tư pháp, trong khi đó, công tác lý lịch tư pháp ở các địa phương là nhiệm vụ quản lý nhà nước do các Sở Tư pháp thực hiện. Mô hình tổ chức của Trung tâm là đơn vị sự nghiệp đã ảnh hưởng đến hiệu quả công tác quản lý, hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra hoạt động lý lịch tư pháp đối với các địa phương và cả trong công tác phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng để tích hợp thông tin về án tích. Đồng thời, qua thực tiễn triển khai cho thấy hoạt động theo mô hình cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp hai cấp (tại Trung ương và địa phương) không còn phù hợp, do đó, ảnh hưởng đến việc thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp từ Trung ương đến địa phương.

 - *Đối với các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản:* mặc dù trong thời gian qua các Trung tâm Đăng ký đã đảm bảo tự chủ chi thường xuyên, hàng năm tăng kinh phí tiết kiệm, tuy nhiên hiệu quả hoạt động của 03 Trung tâm vẫn còn chưa được đáp ứng được đầy đủ nhu cầu của người dân và xã hội, chất lượng dịch vụ đăng ký giao dịch, tài sản tại các Trung tâm Đăng ký trong một số thời điểm chưa đồng đều. Điều này xuất phát từ việc thực hiện Hệ thống đăng ký trực tuyến còn hạn chế như tồn tại khâu trung gian tại Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm; chưa cắt giảm được quy trình thông báo kết quả đăng ký giao dịch trực tuyến; tỷ lệ đăng ký trực tuyến còn khá thấp (đạt bình quân khoảng 40%) và chưa đồng đều giữa các Trung tâm, việc nâng cấp hệ thống đăng ký giao dịch trực tuyến chưa được quan tâm thực hiện đúng mức.

*- Đối với Trường Đại học Luật Hà Nội và Học viện Tư pháp:* quá trình kiện toàn tổ chức bộ máy và đổi mới về hoạt động của hai Trường vẫn còn chưa đúng tiến độ và yêu cầu theo Quyết định số 549/QĐ-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể “xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật” và Quyết định số 2083/QĐ-TTg ngày 08/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án Xây dựng Học viện Tư pháp thành Trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp” đã đề ra.

*- Đối với các Trường Trung cấp Luật*: Thời gian qua việc tuyển sinh của các Trường thuộc loại hình này gặp nhiều khó khăn, quy mô đào tạo chưa tương xứng với năng lực đào tạo. Các Trường Trung cấp Luật đều hoạt động theo cơ chế tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, tuy nhiên, mức độ tự chủ vẫn còn thấp (khoảng 40%), vẫn còn phụ thuộc nhiều vào ngân sách nhà nước.

*- Đối với Viện Khoa học pháp lý:* Số lượng nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học của Bộ còn ít so với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao dẫn đến tình trạng quá tải về công việc. Bên cạnh đó chất lượng nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học có trình độ chuyên môn sâu còn chiếm tỷ lệ nhỏ; đội ngũ cán bộ nghiên cứu còn tương đối trẻ; việc huy động sự tham gia của xã hội, các nhà nghiên cứu có giàu kinh nghiệm vào hoạt động nghiên cứu khoa học pháp lý còn khiêm tốn do chưa thể có được những nguồn vốn đủ để thực hiện việc thu hút này.

*- Đối với Tạp chí Dân chủ và Pháp luật:* Trong bối cảnh bùng nổ thông tin và các loại hình báo khác nhau, văn hóa đọc giảm sút đã ảnh hưởng tới việc thu hút đối tượng bạn đọc và cung cấp các ấn phẩm mang tính chuyên ngành, nghiên cứu khoa học của Tạp chí.

 *-*  *Đối với các đơn vị sự nghiệp khác thuộc các Cục, Tổng cục thuộc Bộ:* Hầu hết các Trung tâm hoạt động theo cơ chế Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên; Trung tâm Kỹ thuật và chuyển giao công nghệ thuộc Cục Công nghệ thông tin, Trung tâm Thông tin, hỗ trợ pháp luật thuộc Cục Công tác phía Nam hoạt động theo cơ chế tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, kinh phí hoạt động của các Trung tâm còn hạn chế (do phụ thuộc vào ngân sách nhà nước, chưa huy động được các nguồn kinh phí khác hỗ trợ).

 *Nguyên nhân của những hạn chế trên:*

 - Nguyên nhân chủ quan: cơ quan chủ quản là Bộ Tư pháp và các đơn vị sự nghiệp chưa mạnh dạn đổi mới tổ chức, hoạt động của các đơn vị sự nghiệp, đặc biệt là trong việc đẩy mạnh tự chủ về tài chính của các đơn vị.

 - Nguyên nhân khách quan: do sự phát triển của kinh tế xã hội, nhu cầu về dịch vụ công trong lĩnh vực tư pháp của người dân có sự biến động trong thời gian qua, một số đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ chưa kịp thời đổi mới hoạt động để đáp ứng yêu cầu của thị trường; sự khó khăn về kinh phí hoạt động, đầu tư cơ sở vật chất đã ảnh hưởng đến việc nâng cấp cơ sở hạ tầng và điều kiện đảm bảo cung cấp dịch vụ công; bên cạnh đó, trong bối cảnh thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, một số đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên chưa được bố trí số lượng viên chức phù hợp nên đã dẫn đến quá tải về khối lượng công việc, hạn chế phát triển quy mô và đổi mới tổ chức, hoạt động của đơn vị sự nghiệp.

 *Do vậy*, trên cơ sở về thực trạng tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tư pháp hiện nay, việc xây dựng Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ là cần thiết để: (i) tiếp tục kế thừa những kết quả đã đạt được và (ii) có phương hướng về sắp xếp tổ chức bộ máy, định hướng phát triển của các đơn vị sự nghiệp trong thời gian tới theo hướng tổ chức các đơn vị sự nghiệp tinh gọn, hiệu quả; đẩy mạnh cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị; đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ công trong lĩnh vực tư pháp, bảo đảm cung cấp dịch vụ sự nghiệp công với chất lượng ngày càng tốt hơn.

 **B. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU XÂY DỰNG QUY HOẠCH**

 Việc xây dựng Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 theo các quan điểm và mục tiêu sau đây:

**I. Quan điểm**

- Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp phải tuân thủ và phù hợp yêu cầu về đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quan điểm, chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước và Chính phủ.

- Thống nhất, đồng bộ và phân bố hợp lý giữa các lĩnh vực, phù hợp với yêu cầu phát triển của Bộ, ngành và phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

- Sử dụng hiệu quả nguồn lực của Nhà nước, tăng cường thực hiện tự chủ của các đơn vị sự nghiệp, đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ công; tiếp tục củng cố, đầu tư cơ sở vật chất các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công, đồng thời thực hiện các chính sách thúc đẩy xã hội hóa nhằm thu hút tối đa nguồn lực của xã hội tham gia phát triển các dịch vụ sự nghiệp công.

- Sắp xếp, kiện toàn bộ máy tinh gọn, cơ cấu lại đội ngũ viên chức bảo đảm chất lượng và xác định vị trí việc làm phù hợp để nâng cao hiệu quả hoạt động; bảo đảm tính đặc thù của từng lĩnh vực, có tính kế thừa, phát huy tối đa cơ sở vật chất kỹ thuật và đội ngũ viên chức hiện có, không làm ảnh hưởng đến hoạt động cung cấp dịch vụ công về tư pháp.

- Đẩy mạnh chuyển đổi cơ chế hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tự chủ, tự bảo đảm chi phí hoạt động trên cơ sở đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, nhân sự.

- Quy hoạch mang tính động và mở, có sự cập nhật, điều chỉnh phù hợp trong từng thời kỳ.

**II. Mục tiêu**

**1. Mục tiêu chung**

- Bố trí hợp lý nguồn lực ngân sách nhà nước dành cho hoạt động dịch vụ sự nghiệp công; bảo đảm tổ chức bộ máy tinh gọn, đồng bộ, tạo đột phá trong quản lý, từng bước xóa bỏ sự can thiệp và bao cấp của Nhà nước đối với hoạt động của đơn vị sự nghiệp, nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công.

- Tăng cường phân cấp và thực hiện trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cao hơn cho các đơn vị sự nghiệp công lập đồng bộ cả về tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhân lực, tài chính có tính đến đặc điểm từng loại hình đơn vị, khả năng, nhu cầu thị trường và trình độ quản lý nhằm thúc đẩy các đơn vị sự nghiệp công phát triển lành mạnh, bền vững.

- Nâng cao số lượng, chất lượng dịch vụ công, đáp ứng tốt nhu cầu của các tổ chức, cá nhân.

**2. Mục tiêu cụ thể**

a) Giai đoạn đến năm 2020:

- Về mạng lưới các đơn vị sự nghiệp: Thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp đảm bảo phù hợp với danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ Tư pháp, đảm bảo tinh gọn, đồng bộ, thống nhất; thực hiện tách bạch chức năng quản lý nhà nước và chức năng cung cấp dịch vụ công; thực hiện vận dụng cơ chế tài chính doanh nghiệp đối với những đơn vị sự nghiệp đủ điều kiện theo quy định.

- Về thực hiện cơ chế tự chủ: Các đơn vị tăng dần mức độ tự chủ hàng năm trên cơ sở phù hợp với lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công của các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực kinh tế và sự nghiệp khác. Phấn đấu đến hết năm 2020 có 35% đơn vị sự nghiệp có thể tự đảm bảo chi thường xuyên.

b) Giai đoạn 2021 - 2030: Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp đảm bảo phù hợp chiến lược phát triển ngành Tư pháp. Phấn đấu đến năm 2030 có 60% đơn vị sự nghiệp có thể tự đảm bảo chi thường xuyên. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi một số đơn vị sự nghiệp sang hoạt động theo mô hình vận dụng cơ chế tài chính doanh nghiệp.

 **C. PHẠM VI QUY HOẠCH**

**I. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp, do Bộ Tư pháp quản lý nhà nước, bao gồm:**

1. Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia;

2. Các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản;

3. Một số đơn vị sự nghiệp khác.

**II. Đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tư pháp nhưng do các Bộ, ngành khác quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực, bao gồm:**

1. Đơn vị sự nghiệp giáo dục đào tạo (Trường Đại học Luật Hà Nội, Học viện Tư pháp) do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý;

2. Đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp (05 Trường Trung cấp Luật) do Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quản lý;

3. Đơn vị sự nghiệp khoa học – công nghệ (Viện Khoa học pháp lý) do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý;

4. Đơn vị sự nghiệp thông tin, truyền thông (Báo Pháp luật Việt Nam, Nhà Xuất bản tư pháp, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật) do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý.

5. Đơn vị sự nghiệp đầu tư xây dựng (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản) do Bộ Xây dựng quản lý.

**D. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG QUY HOẠCH**

1. Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, trong đó 01 Thứ trưởng làm Trưởng Ban, các thành viên là thủ trưởng một số cơ quan tham mưu giúp việc Bộ trưởng và đơn vị trực thuộc Bộ, đại diện Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Tổ chức xây dựng dự thảo và xin ý kiến tham gia của các Bộ, ngành có liên quan: Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Kế hoạch và Đầu Tư, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Xây dựng.

3. Bộ Tư pháp đã tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ và chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Quy hoạch.

**E. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA QUY HOẠCH**

**I. Về bố cục của Quy hoạch**

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch gồm 4 Điều:

*Điều 1* quy định nội dung chủ yếu của Quy hoạch bao gồm: quan điểm; mục tiêu; nội dung của Quy hoạch, bao gồm dự kiến về tổ chức bộ máy, cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp theo hai giai đoạn: đến năm 2020 và giai đoạn 2021-2030; và các giải pháp thực hiện quy hoạch.

*Điều 2* quy định về tổ chức thực hiện Quy hoạch, gồm các nội dung quy định trách nhiệm của Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thực hiện các nội dung liên quan trong Quy hoạch.

*Điều 3, Điều 4* quy định về hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**II. Nội dung cơ bản của quy hoạch**

Căn cứ tình hình thực tế của các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ, trên cơ sở quy định của pháp luật, Chiến lược, Quy hoạch phát triển các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp, Bộ đã xây dựng Quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 cụ thể như sau:

- Về số lượng: đến năm 2020, Bộ Tư pháp dự kiến có 23 đơn vị sự nghiệp, trong đó thành lập mới 01 đơn vị; giai đoạn 2021-2030 dự kiến giải thể một số đơn vị sự nghiệp theo hướng thu gọn đầu mối trong một số lĩnh vực sự nghiệp, chuyển 6 đơn vị sang hoạt động theo mô hình vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp theo quy định.

- Về cơ chế tự chủ: đến năm 2020, tăng dần mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp, thực hiện cơ chế giao tài sản cho đơn vị quản lý như doanh nghiệp; phấn đấu đến năm 2020 có 35 % đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên, đến năm 2030 có 60% đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên.

Phương án Quy hoạch cụ thể như sau:

**1. Đơn vị sự nghiệp tư pháp**

*a) Đối với Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia*

- Về tổ chức bộ máy: Từ nay đến năm 2018, giữ nguyên tổ chức bộ máy của Trung tâm. Giai đoạn từ 2019-2030, kiện toàn tổ chức của Trung tâm Lý lịch quốc gia theo quy định của Luật lý lịch tư pháp sửa đổi. Theo đó, trường hợp thành lập cơ quan quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp sau khi Luật lý lịch tư pháp (sửa đổi) có hiệu lực thì Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia sẽ được chuyển đổi mô hình thành đơn vị sự nghiệp thuộc Cục để thực hiện chức năng, nhiệm vụ phục vụ hoạt động quản lý nhà nước, bao gồm: xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trong phạm vi cả nước và cung cấp dịch vụ cấp phiếu lý lịch tư pháp theo quy định.

Sau khi chuyển đổi mô hình, tổ chức, biên chế của cơ quan quản lý lý lịch tư pháp và Trung tâm lý lịch tư pháp (thuộc Cục) sẽ được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hiệu quả, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để tiếp tục triển khai có hiệu quả Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Về cơ chế tài chính: Tiếp tục đầu tư, hiện đại hóa trang thiết bị vật chất, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới về thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác lý lịch tư pháp. Sau khi chuyển đổi thành đơn vị sự nghiệp thuộc Cục, tiếp tục duy trì mức độ tự chủ của Trung tâm là đơn vị tự đảm bảo một phần kinh phí, hàng năm tăng cường tự chủ chi thường xuyên.

*b)* *Đối với các Trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản:*

Quy hoạch các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực đăng ký giao dịch tài sản được xây dựng trên cơ sở dự thảo Đề án đổi mới và hoạt động của các Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản, do những bất cập hiện tại trong việc duy trì mô hình 03 Trung tâm hiện nay, trước mắt giai đoạn đến 2020:

+ Về tổ chức bộ máy, nhân sự: Củng cố tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc hiện có của các Trung tâm Đăng ký theo hướng không thành lập mới các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản; tiếp tục thực hiện tự chủ về tổ chức bộ máy và nhân sự theo quy định của pháp luật.

+ Về cơ chế tài chính, tài sản của các Trung tâm Đăng ký: phấn đấu đến năm 2020 các Trung tâm đăng ký thực hiện tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên.

- Đến giai đoạn 2021-2030:

+ Về tổ chức bộ máy: trên cơ sở kết quả kiện toàn về tổ chức hoạt động giai đoạn 2017-2020, nghiên cứu đổi mới tổng thể tổ chức và hoạt động của các Trung tâm phù hợp với quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm và đăng ký giao dịch bảo đảm, cùng với kết quả của việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các Trung tâm theo hướng thu gọn đầu mối 03 Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản.

+ Về cơ chế tài chính, tài sản của các Trung tâm Đăng ký: phấn đấu đến năm 2030 các Trung tâm đăng ký vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp.

*c) Lĩnh vực bồi thường nhà nước, trợ giúp pháp lý, xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật và thông tin, hỗ trợ pháp luật*

- Giai đoạn từ nay đến 2020

+ Về tổ chức bộ máy: Tiếp tục duy trì 04 đơn vị sự nghiệp: Trung tâm hỗ trợ thực hiện quyền yêu cầu bồi thường thuộc Cục Bồi thường nhà nước; Trung tâm Thông tin pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật thuộc Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và Theo dõi thi hành pháp luật thuộc Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật; Trung tâm thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý thuộc Cục trợ giúp pháp lý và Trung tâm Thông tin, hỗ trợ pháp luật thuộc Cục Công tác phía Nam.

+ Về cơ chế tài chính: Nhà nước tiếp tục đảm bảo chi thường xuyên đối với 3 đơn vị sự nghiệp: Trung tâm hỗ trợ thực hiện quyền yêu cầu bồi thường thuộc Cục Bồi thường nhà nước; Trung tâm Thông tin pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật thuộc Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và Theo dõi thi hành pháp luật thuộc Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật; Trung tâm thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý thuộc Cục trợ giúp pháp lý.

Đối với Trung tâm Thông tin, hỗ trợ pháp luật thuộc Cục Công tác phía Nam, duy trì mức tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và hàng năm tăng mức độ tự chủ chi thường xuyên.

* Giai đoạn 2020 đến 2030

+ Về tổ chức bộ máy: Tiếp tục duy trì 04 đơn vị sự nghiệp: Trung tâm hỗ trợ thực hiện quyền yêu cầu bồi thường thuộc Cục Bồi thường nhà nước; Trung tâm Thông tin pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật thuộc Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và Theo dõi thi hành pháp luật thuộc Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật; Trung tâm thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý thuộc Cục trợ giúp pháp lý và Trung tâm Thông tin, hỗ trợ pháp luật thuộc Cục Công tác phía Nam.

+ Về cơ chế tài chính: Nhà nước tiếp tục đảm bảo chi thường xuyên đối với 3 đơn vị sự nghiệp: Trung tâm hỗ trợ thực hiện quyền yêu cầu bồi thường thuộc Cục Bồi thường nhà nước; Trung tâm Thông tin pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật thuộc Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và Theo dõi thi hành pháp luật thuộc Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật; Trung tâm thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý thuộc Cục trợ giúp pháp lý.

Đối với Trung tâm Thông tin, hỗ trợ pháp luật thuộc Cục Công tác phía Nam chuyển sang cơ chế tự bảo đảm về chi thường xuyên.

***2. Các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo***

Hiện nay, Trường Đại học Luật Hà Nội và Học viện Tư pháp đang thực hiện Đề án tổng thể “xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật” và “Đề án Xây dựng Học viện Tư pháp thành Trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp” do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, vì vậy việc quy hoạch đơn vị sự nghiệp giáo dục phải phù hợp với hai Đề án trên. Quy hoạch đối với hai trường trong hai giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến 2030 được xác định chung như sau:

- Đối với Trường Đại học Luật Hà Nội: mở rộng quy mô, đa dạng hoạt động đào tạo, kiện toàn về cơ cấu tổ chức, phát triển đội ngũ giảng viên đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng, tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang bị hiện đại của các trường theo Đề án Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật. Hàng năm, tăng dần mức độ tự chủ chi thường xuyên, giai đoạn 2021-2025 thực hiện cơ chế tự bảo đảm chi thường xuyên; giai đoạn 2026-2030 thực hiện cơ chế tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên.

- Đối với Học viện Tư pháp: kiện toàn tổ chức bộ máy và đổi mới hoạt động của Học viện để phát triển Học viện theo Đề án Xây dựng Học viện Tư pháp thành Trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp. Hàng năm, tăng dần mức độ tự chủ chi thường xuyên, giai đoạn 2021-2025 thực hiện cơ chế tự bảo đảm chi thường xuyên; giai đoạn 2026-2030 thực hiện cơ chế tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên.

***3. Các đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp***

 - Về tổ chức bộ máy: Dự kiến đến năm 2020, cơ bản giữ nguyên số lượng 05 trường Trung cấp luật thuộc Bộ. Trên cơ sở tình hình hoạt động của các trường trong giai đoạn 2017 – 2020 và quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp, giai đoạn 2021 – 2030 sẽ nghiên cứu điều chỉnh tổ chức bộ máy của các Trường Trung cấp luật thuộc Bộ theo hướng thu gọn đầu mối các trường (sáp nhập một số Trường Trung cấp Luật hoạt động không hiệu quả), nghiên cứu nâng cấp một số Trường Trung cấp Luật thành Trường Cao đẳng Luật.

- Về cơ chế tài chính: Hiện nay, các Trường đang thực hiện cơ chế tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, tuy nhiên mức tự chủ còn thấp (khoảng 40%), vì vậy từ nay đến năm 2020 cơ bản giữ nguyên cơ chế tự chủ của 05 Trường Trung cấp luật. Giai đoạn 2021 – 2030, đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính của các Trường để dần chuyển sang đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên.

***4. Các đơn vị sự nghiệp khoa học – công nghệ***

- Về tổ chức bộ máy: Theo Quyết định số 171/QĐ-TTg ngày 27/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, các Bộ, cơ quan ngang Bộ được quy hoạch mỗi cơ quan 01 tổ chức nghiên cứu khoa học, riêng Bộ Công thương và Bộ Kế hoạch và Đầu tư có 02 tổ chức. Do vậy, trên cơ sở quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, từ nay đến 2030 Bộ Tư pháp sẽ có 01 tổ chức nghiên cứu khoa học thuộc Bộ: Viện Khoa học pháp lý. Trong đó, từ giai đoạn 2021-2030: sẽ đẩy mạng tái cấu trúc tổ chức khoa học theo hướng tăng quy mô, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của tổ chức khoa học; nghiên cứu chuyển đổi mô hình sang Viện Chiến lược và Chính sách để thực hiện chỉ đạo của Bộ trưởng về chuyển đổi mô hình của Viện.

- Về cơ chế tự chủ tài chính: duy trì cơ chế nhà nước đảm bảo chi thường xuyên đối với Viện Khoa học pháp lý đến năm 2020; tăng cường các xuất bản phẩm quốc tế, phấn đấu đến năm 2030 Viện đạt trình độ tiên tiến trong khu vực; đẩy mạnh việc cung cấp các dịch vụ về nghiên cứu khoa học theo hướng cung cấp các sản phẩm nghiên cứu cho cả các cơ quan, tổ chức ngoài Bộ để tạo nguồn thu ngoài ngân sách, tăng mức tự chủ tài chính dần chuyển sang đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

***5. Các đơn vị sự nghiệp thông tin, truyền thông và báo chí***

- Đối với Báo Pháp luật Việt Nam: Về tổ chức bộ máy, tiếp tục kiện toàn tổ chức của Báo để nâng cao hiệu quả hoạt động trong thời gian tới. Về cơ chế tài chính, năm 2016 Báo đã được Bộ giao quản lý tài sản theo cơ chế tài chính doanh nghiệp, do vậy trong giai đoạn từ nay đến năm 2030 sẽ đẩy mạnh cơ chế tự chủ của Báo để chuyển sang chi đầu tư và chi thường xuyên, nghiên cứu vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp nếu đủ điều kiện theo quy định của Nghị định số 16/2015/NĐ-CP.

- Đối với Nhà xuất bản Tư pháp: Về tổ chức bộ máy, tiếp tục thực hiện Quyết định số 1687/QĐ-BTP ngày 02/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức, đổi mới hoạt động của Nhà xuất bản Tư pháp giai đoạn 2009 – 2015, định hướng đến năm 2020. Theo đó, kiện toàn và đổi mới tổ chức, nâng cao năng lực của Nhà xuất bản, đổi mới toàn diện hoạt động của Nhà xuất bản để hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh; xây dựng Nhà xuất bản Tư pháp thành nhà xuất bản chuyên ngành có uy tín hàng đầu, một thương hiệu mạnh trong lĩnh vực xuất bản và phát hành sách về pháp luật ở Việt Nam. Về cơ chế tài chính, theo Quyết định số 1687/QĐ-BTP, mục tiêu đề ra đến năm 2013 Nhà xuất bản tự chủ hoàn toàn về tài chính và chuyển sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp vào năm 2015, tuy nhiên hiện nay, Nhà xuất bản mới tự chủ 91,6% về kinh phí hoạt động, vì vậy trong quy hoạch trong giai đoạn từ nay đến năm 2020 đặt ra mục tiêu tiếp tục đổi mới hoạt động, tăng mức độ tự chủ chi thường xuyên của Nhà xuất bản Tư pháp để hoạt động theo cơ chế tự đảm bảo chi thường xuyên. Phấn đấu giai đoạn 2021 – 2030, Báo Pháp luật Việt Nam và Nhà xuất bản hoạt động theo cơ chế tự đảm bảo chi đầu tư và chi thường xuyên, nghiên cứu để vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp nếu đủ điều kiện theo quy định.

- Đối với Tạp chí Dân chủ và Pháp luật: Về tổ chức bộ máy, từ nay đến năm 2030 tiếp tục sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ để nâng cao hiệu quả hoạt động và có hướng nghiên cứu để mở rộng, thành lập văn phòng đại diện tại một số tỉnh, thành phố theo quy định. Về cơ chế tài chính, tiếp tục duy trì Tạp chí Dân chủ và Pháp luật trong giai đoạn từ nay đến năm 2030 theo cơ chế tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

***6. Đơn vị sự nghiệp đầu tư xây dựng:***

Giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến 2030: Duy trì 01 đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực đầu tư xây dựng: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, hoạt động theo cơ chế tự đảm bảo chi thường xuyên. Trên cơ sở dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 22/2013/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp, dự kiến chuyển đổi mô hình Ban từ đơn vị thuộc Bộ sang đơn vị thuộc Cục trong năm 2017-2018.

***7. Các đơn vị sự nghiệp khác***

- Đối với Trung tâm kỹ thuật và chuyển giao công nghệ thuộc Cục Công nghệ thông tin: từ nay đến năm 2020, tiếp tục duy trì tổ chức và hoạt động của Trung tâm theo cơ chế tự đảm bảo một phần chi thường xuyên. Giai đoạn 2021 – 2030, tăng mức độ tự chủ chi thường xuyên để hoạt động theo cơ chế tự đảm bảo chi thường xuyên.

- Đối với Trung tâm Thống kê, quản lý dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự: từ nay đến năm 2030, tiếp tục duy trì tổ chức và hoạt động của Trung tâm theo cơ chế Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

- Nghiên cứu thành lập Trung tâm đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công thuộc Bộ Tư pháp trong giai đoạn từ nay đến năm 2020. Trung tâm được thành lập để thực hiện chức năng, nhiệm vụ về giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tư pháp trên phạm vi cả nước theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ. Giai đoạn 2021 – 2030, sau khi được thành lập, tiếp tục việc kiện toàn về tổ chức và triển khai các hoạt động của Trung tâm đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

**III. Một số giải pháp chính thực hiện Quy hoạch**

Dự thảo Quy hoạch đặt ra 04 nhóm giải pháp để thực hiện quy hoạch bao gồm: (i) Nhóm giải pháp quản lý nhà nước; (ii) Nhóm giải pháp về tài chính; (iii) Nhóm giải pháp về nhân lực; (iv) Nhóm giải pháp về tổ chức *(cụ thể tại Dự thảo Quy hoạch kèm theo).*

 **G. KẾT QUẢ TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC BỘ, NGÀNH**

Bộ Tư pháp xin gửi kèm theo Tờ trình:

- Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Văn bản góp ý, thẩm định của các Bộ.

Bộ Tư pháp kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Nội vụ;- Bộ Tài chính;- Lưu: VT, TCCB.  | **BỘ TRƯỞNG****Lê Thành Long** |